

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/09/2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Nam Hưng

Bà Nguyễn Thị Do

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị Th, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Bùi S, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Cao Thị Thu trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông Bùi S xây dựng gia đình với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện (Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 71 ngày 04/6/2007). Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại địa chỉ tổ 39, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, ông S nhiều lần đánh đập bà Th và các con, đập phá đồ đạc, không có trách nhiệm với gia đình. Từ năm 2019 cho đến nay thì vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, mỗi người mỗi nơi không còn quan tâm gì đến nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông S, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông S.

- Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông S có 02 con chung tên:

1. Bùi Diệu H, sinh ngày 09/3/2008
2. Bùi Diệu Th, sinh ngày 02/01/2011.

Ly hôn, bà Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Bùi S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án.***

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Cao Thị Th khởi kiện bị đơn là ông Bùi S về việc “Ly hôn”, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại: Tổ 3, thôn Trường Định, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Bùi S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Th và ông Bùi S xây dựng gia đình với nhau năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ vào lời khai của bà Cao Thị Th, chứng cứ trong hồ sơ và tại phiên tòa thì thấy rằng: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà Th và ông S xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, qua xác minh tại địa phương thì giữa vợ chồng bà Th và ông S đã không còn chung sống với nhau, mỗi người mỗi nơi không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án ông S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt thể hiện ông S cũng không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn và níu kéo cuộc hôn nhân với bà Th. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà

Th và ông S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được ly hôn của bà Th đối với ông B sắt là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày giữa bà Th và ông S có 02 con chung tên:

- Bùi Diệu H, sinh ngày 09/3/2008.
- Bùi Diệu Th, sinh ngày 02/01/2011.

Ly hôn, bà Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Bùi Diệu H và Bùi Diệu Th, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi giữa bà Th và ông S không còn chung sống với nhau thì 02 con chung Bùi Diệu H và Bùi Diệu Th ở cùng bà Th, do bà Th chăm sóc ăn học. Quá trình giải quyết vụ án 02 con Bùi Diệu H và Bùi Diệu Th có nguyện vọng được sống cùng với bà Th khi cha mẹ ly hôn. Mặt khác, theo trình bày của bà Th, bà Th làm nghề buôn bán nên mỗi tháng thu nhập hơn 20.000.000 đồng nên có điều kiện để chăm sóc cho các con. Để không làm xáo trộn cuộc sống của 02 con Bùi Diệu H và Bùi Diệu Th nên cần giao Bùi Diệu H và Bùi Diệu Th cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Bà Cao Thị Thu không yêu cầu ông B S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Cao Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Cao Thị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Th đối với ông B S về việc "Ly hôn".

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Th được ly hôn đối với ông B S.
- Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung tên: Bùi Diệu Hiền, sinh ngày 09/3/2008 và Bùi Diệu , sinh ngày 02/01/2011 cho bà Cao Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông B S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Cao Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Cao Thị Th phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí bà Th đã nộp tại biên lai thu số 0000918 ngày 25/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Cao Thị Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Hiệp Nam
(Số ĐKKH: 71 ngày 04/06/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thành viên Hội đồng xét xử
phiên tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa